TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 14-3-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tươi

2. Ông Nguyễn Lương Thành

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991; địa chỉ: Khối V, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Ông Đinh Phú C, sinh năm: 1990; địa chỉ: Khối V, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Đinh Phú C kết hôn vào ngày 05/11/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C không lo làm ăn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên bà T cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đinh Phú C.

Về con chung: có 02 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 30/3/2012 và Đinh Phú Gia H, sinh ngày: 05/8/2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà T không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2022, bị đơn ông Đinh Phú C trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn, ông C hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà T, không bổ sung gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông C cho rằng vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn vì ông có hay đi chơi nên vợ cằn nhằn. Vì vậy, vợ ông đã bỏ ra ngoài sống khoảng 6 tháng nay, ông cũng nhiều lần động viên vợ về sống nhưng cô ấy không đồng ý. Nay bà T làm đơn xin ly hôn với ông thì ông thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung như lời trình bày của bà T. Nếu vợ ông cương quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi 01 con chung (cháu nào cũng được) và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Ngoài ra ông không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị giao con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 30/3/2012 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Đinh Phú Gia H, sinh ngày 05/8/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự lực nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Đinh Phú C. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: Khối V, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Đinh Phú C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị T và ông Đinh Phú C có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông C hay đi chơi nên bà T cằn nhằn dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Hiện tại bà T đã dọn ra ngoài, không sống cùng ông C nữa. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn với ông C.

Mặc dù ông C không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn nhỏ nhưng ông thừa nhận hiện nay vợ chồng không còn sống chung, ông đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà T không đồng ý về chung sống. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần hoà giải để vợ chồng bà T và ông C về đoàn tụ chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông C không đến Tòa án làm việc chứng tỏ ông là người coi thường pháp luật, cố tình trốn tránh, không coi trọng cuộc hôn nhân này. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật HN & GĐ, cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Đinh Phú C là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà T và ông C có 02 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 30/3/2012 và Đinh Phú Gia H, sinh ngày: 05/8/2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cả 2 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc dù ông C không đồng ý ly hôn nhưng nếu bà T cương quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi 01 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại bà T đã dọn ra ngoài sống. Cháu My đang sống cùng mẹ và là con gái, đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục, nhất là của người mẹ. Cháu Huy là con trai nên giao cho cha chăm sóc là phù hợp. Do đó, để ổn định cuộc sống, đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 30/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đinh Phú Gia H, sinh ngày: 05/8/2018 cho ông Đinh Phú C trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự lực nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Đinh Phú C.

2/ Về con chung: Giao con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 30/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đinh Phú Gia H, sinh ngày 05/8/2018 cho ông Đinh Phú C trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên tự lực nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000821 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường Điện N;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân